

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Tấn Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tiến;

2. Bà Trần Thị Lệ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 244 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Bà C, sinh năm: 1992.*

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Th, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn: Ông T, sinh năm: 1981.*

Địa chỉ: Số 589 đường Q, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông B luật sư văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện:*

- Bà A, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số 23 đường Th, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Bà H, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Số 589 đường Q, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà C và ông T xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa, ông bà xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc nguyên đơn – bà C rút một phần yêu cầu về việc chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà C.

- Về nợ chung: Ông bà cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Bà C phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 1.968.000đ (Một triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003332 ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, bà C được trả lại số tiền là 1.668.000đ (Một triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Cơ quan THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tấn Ngọc Trân